

Số: 26 /NQ-HĐND

Bình Dương, ngày 30 tháng 11 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Về chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư
một số dự án đầu tư công**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 5375/TTr-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quyết định và điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công; Báo cáo thẩm tra số 110/BC-HĐND ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư 11 dự án đầu tư công.

(Tên dự án, chủ đầu tư dự án, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, nhóm dự án, tổng mức đầu tư dự án, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm thực hiện dự án, thời gian và tiến độ thực hiện dự án theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Điều chỉnh chủ trương đầu tư 01 dự án đầu tư công.

1. Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng đường phân khu ĐX144, phường Trương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một do UBND thành phố Thủ Dầu Một làm chủ đầu tư.

2. Mục tiêu đầu tư: Tạo động lực, sức lan tỏa để xây dựng, chỉnh trang và phát triển đô thị khu vực phía Tây Bắc của thành phố Thủ Dầu Một. Đồng thời, kết nối hài hòa giữa khu đô thị mới với khu đô thị hiện hữu, đáp ứng nhu cầu lưu thông, hoàn thiện mạng lưới giao thông phục vụ cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quy mô đầu tư: 06 làn xe.

a) Loại công trình: Công trình giao thông.

b) Cấp công trình: Cấp III.

c) Tốc độ thiết kế: 50 km/h.

d) Chiều dài tuyến: 1.510 m

đ) Bề rộng mặt đường: $10,5 \text{ m} \times 2 = 21 \text{ m}$

e) Bề rộng vỉa hè: $7,5 \text{ m} \times 2 = 15 \text{ m}$

g) Bỏ sung giải phân cách giữa rộng 4 m.

h) Bề rộng nền đường: 40 m.

i) Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa nóng.

k) Kết cấu vỉa hè: Lót gạch.

l) Hệ thống công thoát nước, cây xanh, chiếu sáng hoàn thiện.

m) Phạm vi tạo quỹ đất sạch: 51.650 m^2 , cụ thể:

- Bên trái tuyến: Diện tích: 24.410 m^2 . Bao gồm: Chiều dài: 876,14 m (từ lý trình Km0+623,96 đến cuối tuyến Km1+510); chiều rộng: Từ 25 m đến 30,5 m tính từ mép ngoài vỉa hè.

- Bên phải tuyến: Diện tích: 27.240 m^2 . Bao gồm: Chiều dài: 882,34 m (từ lý trình Km0+627,66 đến cuối tuyến Km1+510); chiều rộng: Từ 25 m đến 30,5 m tính từ mép ngoài vỉa hè.

4. Nhóm dự án: Nhóm B

5. Tổng mức đầu tư dự án: 959,5 tỷ đồng.

6. Cơ cấu nguồn vốn:

a) Vốn tinh hỗ trợ: 603,8 tỷ đồng xây dựng tuyến đường (bao gồm cả chi phí giải phóng mặt bằng cho nền đường).

b) Ngân sách thành phố Thủ Dầu Một: 355,7 tỷ đồng chi đèn bù biên tạo quỹ đất sạch.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một. Đầu tuyến giao cắt với đường Nguyễn Chí Thanh; cuối tuyến giao cắt với đường Lê Chí Dân.

8. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án

a) Chuẩn bị đầu tư: Năm 2018 - 2019.

b) Thực hiện dự án: Năm 2020 - 2024.

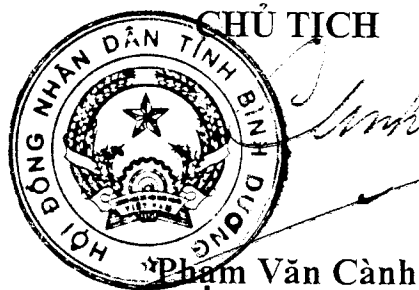
Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

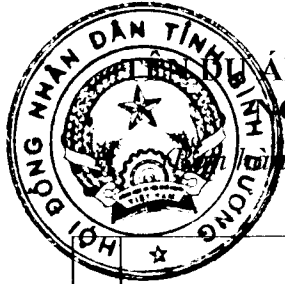
Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa IX, kỳ họp thứ Tám thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. 1. *U*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các bộ: Kế hoạch và đầu tư, Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Website, Báo, Đài PT-TH Bình Dương;
- Phòng TH, Phòng HC-TC-QT;
- Lưu: VT.





Phụ lục

PHỤ LỤC DAN SÁCH DỰ ÁN, CHỦ ĐẦU TƯ, MỤC TIÊU ĐẦU TƯ, QUY MÔ ĐẦU TƯ, NHÓM DỰ ÁN, TỔNG MỨC ĐẦU TƯ, CƠ CẤU NGUỒN VỐN, ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN, THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 26 /NQ-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương

T	Tên dự án - chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Nhóm dự án	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn	Thời gian, tiến độ thực hiện dự án
I. KHỐI HẠ TẦNG KINH TẾ								
1	Xây dựng Cầu Đò mới qua sông Thị Tín - UBND thị xã Bến Cát	Phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát	Đảm bảo nhu cầu giao thông trong khu vực cũng như góp phần đẩy nhanh việc tạo cảnh quan cho khu vực dọc bờ sông Thị Tín, tạo điều kiện mở rộng việc phát triển vùng đô thị phía Tây của thị xã Bến Cát	Công trình cầu cấp III, cầu BTCT DUL vĩnh cửu. Tốc độ tính toán: 60 km/h. Tải trọng thiết kế cầu: HL93 theo tiêu chuẩn thiết kế cầu 22TCN 272-05, Tĩnh không thông thuyền: tĩnh cao $H \geq 5m$, tĩnh ngang $B \geq 30m$ Vị trí xây dựng cầu: cách Cầu Đò cũ 775m về phía hạ lưu. Quy mô mặt cắt ngang phần cầu: 20m (gồm 4 làn xe, dải phân cách, dải an toàn, lề bộ hành và lan can) Quy mô mặt cắt ngang phần đường: 25m (gồm 4 làn xe, dải phân cách, dải an toàn, vỉa hè)	Nhóm B	259,9 tỷ đồng	Vốn ngân sách tỉnh: 171,5 tỷ đồng Vốn ngân sách thị xã: 71,1 tỷ đồng Vốn xã hội hóa: 17,3 tỷ đồng (Công ty Cổ phần Dầu tư và Phát triển Thuận Lợi)	Chuẩn bị đầu tư: 2018 - 2020. Thực hiện dự án: 2021 - 2025

T T	Tên dự án - chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Nhóm dự án	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn	Thời gian, tiến độ thực hiện dự án
				Xây dựng hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng, cây xanh... hoàn chỉnh.				
2	Đền bù mở rộng suối Lô Ô thuộc dự án Thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An - UBND thị xã Dĩ An	Phường Bình An, phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An	Việc đầu tư dự án là cần thiết nhằm đảm bảo kịp thời quỹ đất sạch cho việc triển khai xây dựng dự án Hệ thống thoát nước Suối Lô Ô theo đúng tiến độ cam kết với nhà tài trợ Ngân hàng thế giới Giải quyết tình trạng ngập úng cục bộ khu vực hạ lưu khi có mưa to, triều cường, tạo điều kiện thuận lợi cho hệ thống tiêu thoát nước hoàn toàn.	- Diện tích đền bù, giải phóng mặt bằng là 3,5ha, gồm Đất ở: 1.441 m ² , Đất nông nghiệp: 33.559 m ² . - Có khoảng 450 hộ dân bị ảnh hưởng, trong đó có khoảng 25 hộ bị giải tỏa trắng	Nhóm B	128,0 tỷ đồng	Ngân sách tỉnh	2018 - 2019
3	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước Bình Hòa – Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thị xã Thuận An	Tiêu thoát nước cho diện tích: 1.143ha để đảm bảo an toàn cho sản xuất và đời sống nhân dân. Cải thiện môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân khu vực dự án. Góp phần chỉnh trang đô thị, phù hợp với quy mô phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	- Cải tạo đoạn kênh từ sau bậc nước số 1 (K0+758) đến cuối tuyến (K2+753) thành kênh hở hình chữ nhật bằng BTCT M200. - Sửa chữa mở rộng và nâng cao cầu Ông Bó bằng hình thức làm mới cống qua đường ĐT.743 có khẩu độ	Nhóm B	294 tỷ đồng	Ngân sách tỉnh	Chuẩn bị đầu tư: 2018 - 2020. Thực hiện dự án: 2021 - 2025.

T T	Tên dự án - chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Nhóm dự án	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn	Thời gian, tiến độ thực hiện dự án
				4x(3,75x3,75)m . - Xây dựng mới và đầu nối 40 công tiêu vào kênh để phù hợp với khẩu độ tiêu thoát tính toán và thiết kế mới tuyến kênh				
4	Xây dựng đường và cầu Vàm Tư – Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh	Huyện Bắc Tân Uyên	Tuyến đường liên thông giữa hai huyện Bắc Tân Uyên và Phú Giáo thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của hai huyện nói riêng và của tỉnh Bình Dương nói chung. Đảm bảo phục vụ nhu cầu dân sinh và đảm bảo an ninh quốc phòng cho Khu vực phòng thủ tỉnh.	a. Phần đường: Cấp đường: cấp III. Tốc độ thiết kế: 80km/h. Chiều dài tuyến: 7.427m Chiều rộng nền đường: 12m (2 làn xe cơ giới, lề gia cố và lề đất) b. Phần cầu Vàm Tư: Khổ cầu rộng 8m gồm 2 làn xe cơ giới, gờ lan can, 01 nhịp 33m. Sử dụng kết cấu nhịp đơn giản, dầm chữ ‘I’ BTCT DƯL. (tìm cầu mới cách tìm cầu cũ 18,0m về bên trái theo hướng từ huyện Bắc Tân Uyên đi huyện Phú Giáo). Tải trọng thiết kế: HL-93,	Nhóm B	336,8 tỷ đồng	Ngân sách tỉnh	Chuẩn bị đầu tư: 2018 – 2020. Thực hiện dự án: 2021 – 2025

T T	Tên dự án - chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Nhóm dự án	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn	Thời gian, tiến độ thực hiện dự án
				<p>người đi bộ 3 x 10⁻³ MPa. Tần suất thiết kế: P = 1%. Khổ thông thuyền: Không yêu cầu thông thuyền, tĩnh không đảm bảo cây trời chui qua cầu, h = 1,0m.</p>				
5	Cải tạo, nâng cấp đường Bùi Thị Xuân (đoạn từ đường Mỹ Phước - Tân Vạn đến ranh Thái Hòa - Tân Uyên) – UBND thị xã Thuận An	Phường An Phú, Thị xã Thuận An	Từng bước hoàn chỉnh hệ thống đường giao thông và hạ tầng kỹ thuật của thị xã Thuận An theo quy hoạch được duyệt. Nâng cao năng lực lưu thông trên tuyến. Tạo bộ mặt khang trang cho khu vực tuyến đi qua, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và sinh hoạt của người dân. Cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường cho khu vực làm cơ sở xác định ổn định về chỉ giới xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài tuyến khoảng 2.443 m. - Mặt đường BTNN rộng 12,5 m. - Via hè 3,75m x 2bên - Vận tốc thiết kế 60 Km/h. - Xây dựng hệ thống thoát nước, hệ thống chiếu sáng, cây xanh, an toàn giao thông hoàn chỉnh toàn tuyến 	Nhóm B	98,1 tỷ đồng	Ngân sách tỉnh hỗ trợ	<p>Chuẩn bị đầu tư: 2018 – 2020.</p> <p>Thực hiện dự án: 2021 – 2025</p>
6	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH507 (từ đường ĐT741 đi trại giam An Phước) –	Huyện Phú Giáo	<p>Nâng cao năng lực vận chuyển, lưu thông và tăng hệ số an toàn trong khu vực.</p> <p>Góp phần tạo điều kiện, thúc đẩy phát triển nông nghiệp công nghệ</p>	<p>Chiều dài tuyến: 26.450 m Mặt đường: 7,0 m Nền đường: 10,0 m Hệ thống thoát nước dọc tuyến bằng mương hở tam giác hai bên tuyến, gia cố mương đá</p>	Nhóm B	179,2 tỷ đồng	Ngân sách tỉnh hỗ trợ	<p>Chuẩn bị đầu tư: 2018 – 2020.</p> <p>Thực hiện</p>

T T	Tên dự án - chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Nhóm dự án	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn	Thời gian, tiến độ thực hiện dự án
	UBND huyện Phú Giáo		cao, công nghiệp, thương mại và dịch vụ trong vùng, từng bước chỉnh trang đô thị theo quy hoạch góp phần phát triển kinh tế, xã hội của huyện Phú Giáo. Hình thành mạng lưới đường giao thông liên hoàn góp phần vào việc tăng cường phòng thủ, giữ gìn an ninh quốc phòng cho huyện Phú Giáo nói riêng và tỉnh Bình Dương nói chung	hộc tại các đoạn có độ dốc dọc lớn, đặt cống tại các vị trí đường hẹp. Hệ thống thoát nước ngang đường: làm mới, nối dài, nạo vét, thông cống cho toàn tuyến, gia cố thượng hạ lưu một số vị trí cống hư hỏng, trồng lại trụ tiêu				Dự án: 2021 – 2025
7	Xây dựng đường và cầu kết nối tỉnh Bình Dương và tỉnh Tây Ninh – Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh	Huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương và huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh	Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của khu vực tuyến đi qua. Từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông tỉnh Bình Dương và Tây Ninh, phục vụ nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của người dân 2 tỉnh. Tạo điều kiện phát triển du lịch tỉnh Bình Dương và Tây Ninh	Xây dựng phần cầu và đường (toàn tuyến dài 811m gồm đường dẫn phía Tây Ninh 93m, cầu dài 331m, đường dẫn phía Bình Dương 387m) - Phần cầu: 6 làn xe, rộng 25,5m. tải trọng thiết kế HL93, khổ thông thuyền theo sông cấp III. - Phần đường 6 làn xe, vận tốc 80km/h, bê tông nhựa	Nhóm B	370 tỷ	Ngân sách tỉnh	Chuẩn bị đầu tư: 2019 Thực hiện dự án: 2020 - 2024

T T	Tên dự án - chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Nhóm dự án	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn	Thời gian, tiến độ thực hiện dự án
II. KHỐI VĂN HÓA – XÃ HỘI								
8	Trường THCS Cây Trường – UBND huyện Bàu Bàng	Xã Cây Trường II, huyện Bàu Bàng	Đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất cho việc dạy và học trên địa bàn huyện Bàu Bàng; Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của địa phương; đáp ứng tiêu chí xã nông thôn mới	16 lớp bán trú	Nhóm B	94,8 tỷ đồng	Ngân sách tỉnh	Chuẩn bị đầu tư: Năm 2018 - 2019. Thực hiện dự án: 2020 - 2022.
9	Trường Tiểu học Trừ Văn Thố - UBND huyện Bàu Bàng	Xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng	Đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất cho việc dạy và học trên địa bàn huyện Bàu Bàng. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của địa phương; đáp ứng tiêu chí xã nông thôn mới.	30 lớp bán trú	Nhóm B	105,7 tỷ đồng	Ngân sách tỉnh	Chuẩn bị đầu tư: Năm 2019. Thực hiện dự án: 2020 - 2023
10	Trường Tiểu học An Phú 3 – UBND thị xã Thuận An	Phường An Phú, thị xã Thuận An	Giảm tải cho các trường tiểu học trên địa bàn thị xã Thuận An; Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; nâng cao chất lượng giáo dục trên	30 lớp bán trú	Nhóm B	105,8 tỷ đồng	Ngân sách tỉnh	Chuẩn bị đầu tư: 2019. Thực hiện

T T	Tên dự án - chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Nhóm dự án	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn	Thời gian, tiến độ thực hiện dự án
			địa bàn thị xã Thuận An nói riêng và của tỉnh Bình Dương nói chung					dự án: 2020-2022
11	Trường Tiểu học Hòa Lợi – UBND thị xã Bến Cát	Phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát	Nhằm giảm áp lực về thiếu trường tiểu học trên địa bàn thị xã Bến Cát; Đồng bộ hóa cơ sở vật chất trường học; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của địa phương	30 lớp bán trú	Nhóm B	91,6 tỷ đồng	Ngân sách tỉnh	Chuẩn bị đầu tư: Năm 2018 - 2020. Thực hiện dự án: 2021 - 2025